

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HS-PT
Ngày 29 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sinh

Ông Nguyễn Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2026/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2025/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 05/6/1974 tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); số căn cước công dân: 052074011712; nơi cư trú: Thôn V, xã B, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D, sinh năm: 1927 và bà Đặng Thị T (chết); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 19/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi) xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; bị cáo đã thi hành được 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000 đồng tiền phạt; bị cáo chưa thi hành xong số tiền phạt 10.000.000 đồng còn lại.

Nhân thân:

- Ngày 31/10/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai) xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 15/8/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng) xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc”.

- Ngày 25/01/2019, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo đã chấp hành xong các bản án nêu trên và đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2025 cho đến nay và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh G. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/4/2025, Nguyễn Văn C gọi điện thoại rủ Đặng Huỳnh Nguyệt N (sinh năm 1999; cư trú tại: Thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai) đến nhà ở của C sử dụng ma túy “đá” và sẵn tiện mua giúp cho C 01 hộp com. N đồng ý, đi mua com rồi một mình đến nhà của C. Khi đến nhà C, N đưa hộp com cho ba của C. Lúc này, C gọi N vào phòng ngủ rồi C ra đóng hết cửa chính và sau đó quay lại phòng ngủ. C lấy đưa cho N bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa loại trà xanh không độ, trên nắp chai có đục 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và 01 lỗ gắn 01 nổ thủy tinh, C nói N lau nổ thủy tinh. Sau khi lau xong, N đưa dụng cụ lại cho C. Khi nhận lại dụng cụ, C nói với N để C ra ngoài lấy ma túy vì trong nhà không có sẵn và C rút nổ thủy tinh cầm đi ra ngoài, vòng ra phía sau nhà. Một lúc sau, C cầm nổ thủy tinh có ma túy “đá” trong bầu nổ vào phòng ngủ. C gắn nổ thủy tinh có ma túy “đá” vào chai nước rồi cùng N sử dụng số ma túy này tại phòng ngủ của C.

Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (khu vực 3) Công an tỉnh B (nay là tỉnh Gia Lai) phối hợp với Công an xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là Công an xã B, tỉnh Gia Lai) kiểm tra hành chính chỗ ở của C. Khi phát hiện có Công an kiểm tra, C nói N vào nhà vệ sinh trốn. Qua kiểm tra tại phòng ngủ của C, Tổ công tác phát hiện và thu giữ ở trên giường 01 bật lửa có gắn tiêm lửa; trên nền phòng ngủ 01 chai nhựa, loại trà xanh không độ, gắn nắp đục 02 lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng.

Tiếp tục kiểm tra các khu vực khác phát hiện tại vị trí sát vách tường phía sau nhà của C có 02 viên ngói có cùng kích thước (32x20)cm có dấu hiệu di chuyển mới nên Tổ công tác yêu cầu C tự nâng 02 viên ngói trên để kiểm tra thì phát hiện phía dưới 02 viên ngói có 01 hộp nhựa (loại hộp đựng kính đeo mắt) trên hộp có ghi dòng chữ “MẮT KÍNH- BV Đ- CHUYÊN: Đo Mắt – C”, bên trong có 01 gói nilon kích thước (6,5x4)cm chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Khi Tổ công tác yêu cầu C tự mở hộp nhựa trên để kiểm tra bên trong thì C cầm lấy hộp nhựa bỏ chạy rồi ném qua khu đất trống nằm phía Đông nhà của C. Tổ công tác đã bắt giữ C và tiến hành thu, tạm giữ, niêm phong các tang vật liên quan để phục vụ công tác điều tra, xác minh.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của C và N vào ngày 04/4/2025 đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Theo Kết luận giám định số 132/KL-KTHS ngày 10/4/2025, Phòng K Công an tỉnh B (nay là tỉnh Gia Lai) kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng đựng bên trong 01 gói nilon kích thước (6,5x4)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,9457 gam là (loại) Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 01/12/2025, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/12/2025, bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C thay đổi một phần kháng cáo, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội danh nêu trên, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại đối với tội danh nói trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào trưa ngày 04/4/2025 tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn C ở thôn V, xã B, tỉnh Gia Lai, qua kiểm tra hành chính chỗ ở của C, cơ quan Công an phát hiện Cư và Đặng Huỳnh Nguyệt N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của C. C là người cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy nêu trên.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tiếp tục kiểm tra các khu vực khác trong khu vực nhà của C, cơ quan Công an phát hiện và thu giữ 01 hộp nhựa có ghi dòng chữ “MẮT KÍNH- BV Đ-CHUYÊN: Đo Mắt – C”, bên trong có 01 gói nilon chứa ma túy, theo kết luận giám định có khối lượng 2,9457 gam là (loại) Methamphetamine. Trong quá trình

điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vì bị cáo cho rằng hộp nhựa có chứa 01 gói nilon ma túy nêu trên không phải là của bị cáo. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại các biên bản lấy lời khai, Đặng Huỳnh Nguyệt N đều xác định là sau khi N vào phòng ngủ của C để cùng với C sử dụng trái phép chất ma túy thì để có ma túy sử dụng, C là người trực tiếp cầm nỏ thủy tinh và nói với N là để C đi ra ngoài lấy ma túy chứ C không để ma túy trong phòng ngủ; sau đó C cầm nỏ thủy tinh đi ra bên ngoài nhà, một lúc sau C cầm nỏ thủy tinh bên trong có chứa ma túy đá đi vào lại phòng ngủ rồi cả hai cùng nhau sử dụng ma túy. Bản thân bị cáo C cũng thừa nhận là bị cáo với N là bạn bè thân nên mới rủ tới nhà C để tổ chức sử dụng ma túy, cả hai không có mâu thuẫn hay thù oán gì với nhau.

Tại các biên bản ghi lời khai, bị cáo C đều khai là khi Tổ công tác yêu cầu bị cáo tự mở hộp nhựa có ghi dòng chữ “MẮT KÍNH- BV Đ- CHUYỀN: Đo Mắt – C” có chứa ma túy đặt ở phía dưới 02 viên ngói tại vị trí sát vách tường phía sau nhà của bị cáo thì bị cáo đã cầm lấy hộp nhựa bỏ chạy rồi ném qua khu đất trống nằm phía Đông nhà của bị cáo, bị cáo cho rằng bị cáo không biết bên trong cái hộp đựng đồ vật gì và không biết hộp nhựa của ai nhưng do hoảng quá nên bị cáo đã cầm cái hộp lên rồi vứt đi chứ không có mục đích nào khác. Lời khai của bị cáo là không phù hợp với diễn biến thực tế của vụ án và tâm lý của người phạm tội bởi lẽ hành vi cùng sử dụng ma túy với N và hành vi cầm lấy hộp nhựa có chứa ma túy ném đi khi bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện là một chuỗi hành vi liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian; đối chiếu với lời khai của N là bị cáo ra bên ngoài lấy ma túy rồi mang vào phòng ngủ thì vị trí mà Tổ công tác phát hiện hộp nhựa có chứa ma túy nêu trên là phù hợp. Mặt khác, chính bị cáo cũng thừa nhận là nhà ở của bị cáo chỉ có 02 người là bị cáo và cha bị cáo, cha bị cáo đã 98 tuổi, già yếu, không sử dụng ma túy nên không có khả năng cất giấu ma túy; cá nhân bị cáo là người đang sử dụng ma túy và đồng thời bị cáo cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh người nào khác cất giấu ma túy tại nhà bị cáo. Ngoài ra, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì bị cáo lại không có ý kiến gì (thể hiện tại biên bản phiên tòa ngày 01/12/2025) và đồng thời sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo là người trực tiếp tự viết đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt chứ không có ý kiến gì về phần tội danh mà bị cáo bị truy tố, xét xử.

Từ những phân tích trên, có cơ sở để xác định 01 hộp nhựa có ghi dòng chữ “MẮT KÍNH- BV Đ- CHUYỀN: Đo Mắt – C”, bên trong có 01 gói nilon chứa ma túy, theo kết luận giám định có khối lượng 2,9457 gam là (loại) Methamphetamine mà cơ quan Công an đã thu giữ tại nhà bị cáo C vào ngày 04/4/2025 là do bị cáo C cất giấu. Mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu

trên nhưng trong tố tụng hình sự, lời khai của bị cáo không phải là căn cứ duy nhất để xác định sự thật của vụ án, việc chứng minh tội phạm còn dựa trên việc đánh giá tổng hợp các chứng cứ được thu thập hợp pháp, khách quan, có mối liên hệ chặt chẽ và được kiểm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa như chất ma túy thu giữ tại nhà bị cáo cùng loại với chất ma túy mà bị cáo C và N sử dụng, bị cáo chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng ma túy, nơi ở của bị cáo chỉ có bị cáo và cha già 98 tuổi. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo C đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị xử phạt tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Đánh bạc” (bị cáo đã chấp hành xong các bản án này và đã được xóa án tích), 01 lần xử phạt tiền về tội “Đánh bạc” và bị cáo chưa thi hành xong hình phạt tiền, chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; riêng đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo có thái độ quanh co, chối tội nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo C 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

[4] Nguyễn Văn C nhận thức rõ hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo C đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và kháng cáo không nhận tội về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 01/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2025.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 3 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 3, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng GD, KT, TT và THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Sỹ